

Mẫu
CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của TGD SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CP SXKD XNK DV &
ĐT TÂN BÌNH (TANIMEX)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /CV-ĐT&DA

TP.HCM, ngày 11 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần SXKD XNK DV & ĐT Tân Bình (TANIMEX)
 - Mã chứng khoán: TIX
 - Địa chỉ trụ sở chính: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM
 - Điện thoại: (84-28) 38686377 Fax: (84-28) 38642060
 - Người thực hiện công bố thông tin: **ÔNG TRẦN QUANG TRƯỜNG** - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/01/2022 V/v Nghị quyết và biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, sửa đổi lần thứ 14, hiệu lực từ ngày 11/01/2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/01/2022 tại đường dẫn:

https://tanimex.com.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=24&Itemid=158&lang=vi

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/01/2021 và biên bản họp ĐHĐCĐTN năm 2021.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, sửa đổi lần thứ 14, hiệu lực từ ngày 11/01/2022.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, ĐT&DA-HV-03

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUANG TRƯỜNG

Số 01/NQ-ĐHĐCĐ

Tân Bình, ngày 11 tháng 1 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ giấy CN ĐKKD số 0301464904 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp lần đầu ngày 18/7/2006, điều chỉnh lần 17 ngày 25/1/2019;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty CP SXKD XNK DV & ĐT Tân Bình được Đại hội đồng cổ đông thông qua có hiệu lực mới nhất ngày 14/1/2021
- Căn cứ biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/BBĐHĐCĐ-2022 ngày 11/1/2022

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU I : Thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả SXKD NĐTC năm 2021.

ĐIỀU II : Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021

ĐIỀU III : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

ĐIỀU IV : Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (từ ngày 01/10/2020 đến 30/9/2021, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích thực tế	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	100,0%	117,547,324,314
Chia cổ tức 25%/năm	63.8%	75,000,000,000
Thù lao HĐQT & các tiểu ban	0.8%	900,000,000
Thưởng vượt KH (15% LN vượt)	2.4%	2,831,508,647
Quỹ khen thưởng CNV	5.0%	5,877,366,216
Quỹ phúc lợi CNVV	3.0%	3,526,419,729
Quỹ phúc lợi XH	4.0%	4,701,892,973
Lợi nhuận để lại	21.0%	24,710,136,749

ĐIỀU V: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ tài chính năm 2022 (từ 01/10/2021 đến 30/9/2022) gồm những nội dung cụ thể như sau:

1/ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh NĐTC năm 2022 :

STT	Diễn giải	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	So sánh KH/TH (%)
1	Tổng doanh thu	293,761,534,183	229,400,000,000	78.1%
2	Tổng chi phí	147,872,938,035	121,200,000,000	82.0%
3	Lợi nhuận trước thuế	145,888,596,148	108,200,000,000	74.2%
4	Lợi nhuận sau thuế	117,547,324,314	87,800,000,000	74.7%

2/ Tỷ lệ phân phối lợi nhuận NĐTC năm 2022 :

STT	CHỈ TIÊU	TRÍCH LẬP
1	Chia cổ tức	25%/ năm
2	Quỹ khen thưởng CNV	5% Lợi Nhuận Sau thuế
3	Quỹ phúc lợi CNV	3% Lợi Nhuận Sau thuế
4	Quỹ xã hội	4% Lợi Nhuận Sau thuế

ĐIỀU VI: Phê duyệt ngân sách hoạt động cho Hội Đồng Quản Trị và các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm 2022 (từ ngày 01/10/2021 đến 30/9/2022):

- Số tiền: **900.000.000 đồng** (chín trăm triệu đồng), trong đó bao gồm tiền thù lao và các chi phí hợp lý liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và các tiểu ban.
- Thường vượt kế hoạch **15%** trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban Điều Hành và cán bộ quản lý toàn Công ty trong trường hợp kết quả thực hiện niên độ tài chính 2022 (từ ngày 01/10/2021 đến 30/9/2022) có lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty thông qua tại Đại hội thường niên năm nay.

ĐIỀU VII : Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

ĐIỀU VIII: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (lần thứ 14).

ĐIỀU IX : Giao Hội đồng quản trị công ty triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, được công bố thông tin và lưu tại trụ sở chính công ty.

Nơi nhận :

- HĐQT, Ban TGB
- Cổ đông
- Lưu HĐQT- HD- 450



Nguyễn Minh Tâm



TỜ TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

(Từ 01/10/2020 đến 30/9/2021)



I. TỔNG QUÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĐTC:

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SX KINH DOANH:

1.1. DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2021 (từ 1/10/2021 đến 30/9/2021) cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	Tỷ lệ % TH 21/KH 21
Tổng doanh thu	248,454,000,000	293,761,534,183	118.2%
Tổng chi phí	127,439,000,000	147,872,938,035	116.0%
Lợi nhuận trước thuế	121,015,000,000	145,888,596,148	120.6%
Thuế TNDN	22,344,400,000	28,341,271,834	126.8%
Lợi nhuận sau thuế	98,670,600,000	117,547,324,314	119.1%

Phân tích:

- Trong niên độ tài chính 2021, tuy đại dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng đến một số lĩnh vực hoạt động của công ty, tuy nhiên kết quả thực hiện cả niên độ tài chính năm 2021 rất khả quan. Tổng doanh thu năm 2021 thực hiện đạt 118,2% và Lợi nhuận sau thuế đạt 119,1% so với kế hoạch đề ra, cả 02 chỉ tiêu đều vượt kế hoạch, giải trình cụ thể như sau:

▪ *Doanh thu tăng 18,2% đến từ 03 yếu tố:*

- + Trong năm công ty có chuyển nhượng quyền thuê đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
- + Điều chỉnh giá cho thuê đối với một số hợp đồng thuê hạ tầng và kho xưởng hết hạn và tái ký hợp đồng mới.
- + Trong niên độ, doanh thu tài chính tăng lên do Công ty tăng tỷ trọng mua trái phiếu tại các ngân hàng TM cổ phần có vốn Nhà nước.

▪ *Lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch đến từ 02 yếu tố:*

- + Doanh thu tăng 18,2% đến từ chuyển nhượng quyền thuê đất KCN Long Hậu và hoạt động đầu tư tài chính hiệu quả.

+ Kiểm soát tốt chi phí: trong thời gian diễn tiến dịch Covid-19 và thời gian giãn cách XH, chi phí hoạt động giảm do bố trí làm việc online tại nhà, một số hạng mục XDCB và sửa chữa nhà xưởng thi công dở dang và giãn tiến độ nên nhiều hạng mục chưa thực hiện được trong niên độ, khiến cho tổng chi phí có giảm.

1.2. TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN:

Căn cứ số liệu đã được kiểm toán

DIỄN GIẢI	CUỐI KỲ	ĐẦU KỲ	So sánh cuối kỳ/đầu kỳ
TÀI SẢN	1,210,537,813,515	1,173,521,853,817	103.15%
Tài sản ngắn hạn	390,655,306,450	301,438,821,576	129.60%
Tài sản dài hạn	819,882,507,065	872,083,032,241	94.01%
NGUỒN VỐN	1,210,537,813,515	1,173,521,853,817	103.15%
Nợ phải trả	385,051,891,454	379,097,249,581	101.57%
Vốn chủ sở hữu	825,485,922,061	794,424,604,236	103.91%

- Trong năm qua, tổng tài sản cuối kỳ tăng 3,15% so với cùng kỳ năm ngoái, gia tăng tại tài sản ngắn hạn của công ty do các công trình dở dang.

2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC CÔNG TY:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm nay	Năm trước
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4.20	2.94
Hệ số thanh toán nhanh	4.07	2.93
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	31.81%	32.30%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	46.65%	47.72%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	12.03	0.88
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.22	0.16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	44.28%	48.02%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14.51%	11.07%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9.86%	7.55%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	55.88%	57.80%

3. KẾT QUẢ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH:

Trong niên độ tài chính 2021, các hoạt động kinh doanh chủ yếu và thường xuyên của công được triển khai đồng bộ, hiệu quả như kế hoạch năm đã đề ra, cụ thể như sau:

3.1. Hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN

KCN Tân Bình luôn đảm bảo nhiệm vụ của công ty hạ tầng là duy tu cơ sở hạ tầng, tuân thủ vấn đề xử lý nước thải và môi trường và công tác bảo vệ an ninh trật tự và an toàn PCCC cho các doanh nghiệp đang hoạt động tại KCN. Đặc biệt trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng nổ, KCN Tân Bình đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ chung tay cùng Tp.HCM phòng chống Covid thông qua các hoạt động:

- Phối hợp với HCDC, tổ chức tiêm ngừa vaccine mũi 1 và mũi 2 cho gần 25.000 công nhân đang làm việc tại KCN Tân Bình, giúp các doanh nghiệp tiếp tục sản xuất an toàn và thực hiện chủ trương sản xuất 3 tại chỗ.
- Tổ chức các đợt xét nghiệm theo chiến dịch của HCDC HCM an toàn, đảm bảo công tác phòng chống Covid trong KCN

3.2. Hoạt động kinh doanh cho thuê nhà xưởng:

- Quản lý và kinh doanh hệ thống nhà xưởng của KCN gồm: 24 cụm kho và tổng Diện tích kinh doanh là 110.877 m² và 02 nhà kho cao tầng với tổng diện tích 14.100 m²
- Trong năm qua đại dịch cũng đã ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động sản xuất bị gián đoạn khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn, công ty đã thực hiện chính sách giảm giá cho thuê cho một số đơn vị để họ có thể vượt qua cơn khủng hoảng.

3.3. Hoạt động kinh doanh cho thuê cao ốc, văn phòng: hai tòa nhà cao ốc Tanioffice 05 tầng của công ty tại KCN Tân Bình trong năm qua do ảnh hưởng của dịch Covid-19, doanh thu giảm do thời gian thực hiện chỉ thị 16 khách hàng ngừng hoạt động.

4. KẾT QUẢ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH:

Trong niên độ 2021, một lần nữa công ty tiếp tục tái cấu trúc hoạt động đầu tư tài chính theo chủ trương chuyên môn hóa các lĩnh vực kinh doanh về các đơn vị thành viên, Tanimex chỉ tập trung đầu tư tài chính, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tổng số vốn đầu tư theo trong hoạt động này đến nay là 185 tỷ đồng, với cổ tức với tổng số tiền thu được là **12.004.839.000 đồng**, tương đương tỷ lệ lãi bình quân là 7,8% trên tổng mệnh giá cổ phiếu đầu tư.

Chi tiết hoạt động đầu tư tài chính như sau:

4.1- Đầu tư vốn tại các công ty liên kết đang hoạt động:**a/ Biến động trong hoạt động đầu tư vốn năm 2021:**

- Thoái vốn 100% tại 03 công ty gồm: Công ty CP Dịch Vụ Hưng Phát; công ty CP Dịch vụ Vận chuyển Thịnh Phát; Công ty CP Tân Phú.
- Tăng vốn tại công ty CP Đầu tư và Phát triển Minh Phát, tăng tỷ lệ đầu tư từ 23% lên 41,38% VDL
- Điều chỉnh giảm vốn tại công ty Kiến Đức từ 24,28% xuống 21,58% VDL

b/ Tái cấu trúc công tác quản lý điều hành, tập trung vào 03 đơn vị cấp 1 gồm:

TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (theo mệnh giá)		CƠ TỨC 2021	
			Số lượng CP	Thành tiền	%	Thành tiền
1.Taniservice	80,000,000,000	22.14%	1,771,000	17,710,000,000	20.0%	3.896.200.000
2.Minh Phát	80,000,000,000	41.38%	3,310,250	33,102,500,000	14.0%	2.070.000.000
3.Trí Đức	30,000,000,000	23.00%	690,000	6,900,000,000	12.0%	552.000.000
TỔNG CỘNG	190,000,000,000			57,712,500,000	11,29%	6,518.200.000

c/ Các đơn vị chỉ đầu tư tài chính, không tham gia điều hành gồm 07 đơn vị:

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (theo mệnh giá)		CƠ TỨC / TRÁI TỨC 2021	
				Số lượng CP	Thành tiền	%	Thành tiền
1	Nam Trung Bộ	64,045,600,000	18.74%	1,200,000	12,000,000,000	0.0%	-
2	ITL Logistic	12,675,000,000	15.00%	190,125	1,901,250,000	0.0%	-
3	Kiến Đức	73,200,000,000	21,58%	1,580,000	15,800,000,000	15.0%	667.639.000
4	Việt Phát	50,000,000,000	35.00%	1,750,000	17,500,000,000	8.0%	1.575.000.000
5	Giá Trị	30,000,000,000	19.75%	592,500	5,925,000,000	6.0%	1.342.000.000
6	Nam Sài Gòn	50,000,000,000	49.00%	2,450,000	24,500,000,000	0.0%	-
7	Đức Nhân	40,000,000,000	45.00%	1,800,000	18,000,000,000	0.0%	-
	TỔNG CỘNG	319,920,600,000	-		95,626,250,000	3,7%	3.584.639.000

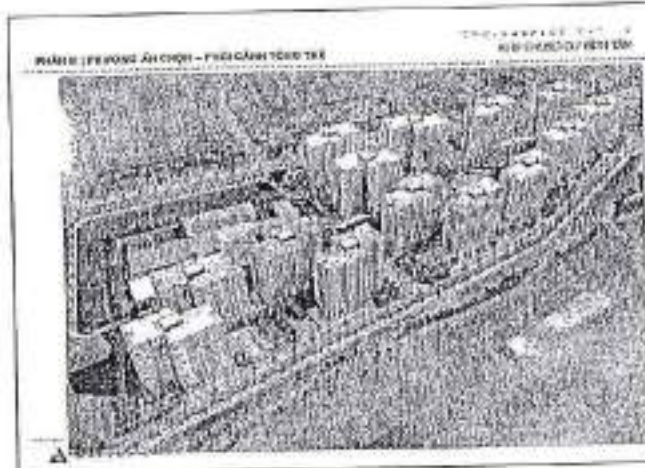
4.2. Đầu tư trái phiếu:

Stt	Loại trái phiếu	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ		TRÁI TỨC 2021	
		Mệnh giá	Thành tiền	%	Thành tiền
1	Trái phiếu Ngân hàng Công Thương	10.000.000	5.300.000.000	6,58%	379.739.918
2	Trái phiếu Ngân hàng BIDV	01 tỷ	15.000.000.000	6,28%	1.165.010.959
	Trái phiếu Ngân hàng BIDV	01 tỷ	15.000.000.000	6,18%	251.432.877
3	Trái phiếu Ngân hàng VCB	100.000	10.000.000.000	6,28%	695.873.973
4	Trái phiếu công ty Giá Trị	1.000.000	15.000.000.000	7,80%	1.170.000.001
	TỔNG CỘNG		60.300.000.000	6,1%	3.662.057.728

5. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN:**5.1. Đối với Dự án Nhà ở XH tại khu công nghiệp Tân Bình II:**

- Quy mô: 9 tầng, diện tích sàn xây dựng 33.073 m²
- Tổng số căn hộ: 329
- Vốn đầu tư dự kiến: 327 tỷ đồng
- Tiến độ: chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan từ phía cơ quan có thẩm quyền

5.2. Đối với Dự án Chung Cư Bình Tân tại KCN Tân Bình II (Milky Way):



- Quy mô: 16 tầng, diện tích sàn xây dựng 201.155m²
- Tổng số căn hộ: 1.960
- Vốn đầu tư dự kiến: 2.452 tỷ đồng
- Tiến độ: chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan từ phía cơ quan có thẩm quyền, cần điều chỉnh quy hoạch 1/2000 của KCN TB Mở rộng

6. Đối với dự án Kho Long Hậu tại Cần Giuộc, Long An: trong năm 2021 công ty đã tiến hành chuyển nhượng quyền thuê đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An do tiến độ bàn giao đất vẫn còn kéo dài, chậm trễ tiến độ và không mang lại hiệu quả dài hạn cho công ty.
7. Báo Cáo về tình hình sử dụng vốn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của năm trước
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Tổng số lượng phát hành thêm là 3.6000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, giá phát hành dự kiến 25.000 VND/cổ phiếu. Toàn bộ số lượng phát hành thêm 3.6000.000 cổ phiếu là phát hành cho cổ đông hiện hữu.
 - Tình hình thực hiện: công ty đã chào bán 3.600.000 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 17 tháng 01 năm 2019, số lượng cổ phiếu đã bán được là 3.600.000, thu đủ 90.000.000.000 VND và đã tiến hành điều chỉnh vốn điều lệ tăng lên 300.000.000.000 VND, mục đích phát hành: Dành để sử dụng cho dự án Chung cư Bình Tân (Chung cư Milky Way) Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
 - Do trong năm 2021, thủ tục pháp lý của dự án Milky Way vẫn chưa có tiến triển nên công ty vẫn chưa sử dụng đến số tiền đã thu, tiếp tục gửi ngân hàng có kỳ hạn toàn bộ số tiền 90.000.000.0000 đồng để gia tăng lợi nhuận cho Công ty

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY:

1. Cơ cấu cổ đông:

Trong kỳ chốt danh sách cổ đông ngày 15/11/2021, tổng số lượng cổ đông của công ty là 436 cổ đông, biến động tăng +135 cổ đông so với NĐTC năm 2021 (301 cổ đông), trong đó đa số là cổ đông cá nhân trong nước với sự dịch chuyển tỷ lệ +2,94%.

- Thống kê chi tiết cơ cấu cổ đông NĐTC năm 2021 như sau:

Đối tượng	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ	SLCD
1. Trong nước	29,897,096	99.66%	420
1.1 Cá nhân	10,944,291	36.48%	395
1.2 Tổ chức	18,952,805	63.18%	25
2. Nước ngoài	102,904	0.34%	16
2.1 Cá nhân	27,453	0.09%	11
2.2 Tổ chức	75,451	0.25%	5
CỘNG:	30,000,000	100.00%	436

2. Công bố thông tin hoạt động của doanh nghiệp:

- Công ty thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của DN.
- Trong niên độ tài chính, đã thực hiện 62 lượt công bố thông tin tại cổng thông tin điện tử của công ty (www.tanimex.com.vn); Sở GDCK TP.HCM HOSE và UBCKNN trong đó bao gồm các loại thông tin như:
 - + Các báo cáo tài chính hàng quý, năm, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các loại báo cáo giải trình về báo cáo tài chính; các thông tin liên quan đến cổ đông, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, tổ chức đại đồng hội cổ đông thường niên.v.v.
 - + Các báo cáo quản trị nội bộ hàng quý; 6 tháng và năm; Báo cáo thường niên
 - + Các báo cáo về giao dịch nội bộ; giao dịch của người có liên quan; giao dịch của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành

3. Chăm lo đời sống cho người lao động:

- a) Tình hình lao động: số lao động bình quân năm 2021 là 110 người không có biến động nhiều so với cùng kỳ năm ngoái.
- b) Chăm lo đời sống cho người lao động:
 - Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương và chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Đặc biệt trong thời gian giãn cách XH và đại dịch Covid-19, người lao động đã được Ban điều hành kịp thời duyệt chi các chính sách: tiền mặt hỗ trợ, quà tặng là gạo và các sản phẩm thuốc hỗ trợ tăng sức đề kháng .v.v.
 - Thực hiện đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ cho 49 lượt CBNCV với kinh phí gần 48 triệu đồng.
 - Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ cho CBNV vay lãi suất 0% giúp ổn định kinh tế gia đình với nguồn vốn xoay vòng trên 01 tỷ đồng một năm.

- Trao học bổng cho con em CBNV có thành tích học tập tốt và thưởng cho con em CBNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng kinh phí 280 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân năm 2021 người lao động tại công ty đạt **15.134.000** đồng/người/tháng, không thay đổi so với năm 2020.

III. KẾT LUẬN:

Niên độ tài chính 2021 đã kết thúc trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gần như đóng băng vì đại dịch Covid-19 khiến cho nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng phá sản, hàng trăm ngàn lao động bị mất công ăn việc làm, điều may mắn nhất đối với công ty Tanimex là có nền tảng kinh doanh vững chắc, là một trong số ít những doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh ít bị tác động trong thời gian cực kỳ khó khăn này.

Ban Điều Hành công ty đã linh hoạt trong công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu cả về doanh thu và lợi nhuận, chăm lo tốt cho đội ngũ và thực hiện đúng cam kết với cổ đông về việc chi trả cổ tức 25%/năm, đây là một điểm sáng trong công tác quản lý điều hành và kiểm soát rủi ro, giúp công ty đứng vững trong một năm đầy biến động và mất mát của cả nước.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD niên độ tài chính năm 2021 (từ 1/10/2020 đến 30/9/2021), kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình.

Tp.HCM ngày 20 tháng 12 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUANG TRƯỜNG



TỜ TRÌNH
về BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
NIÊN ĐỘ Từ ngày 1/10/2020 đến 30/9/2021

I. BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI MÔ HÌNH CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

- Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/1/2020, từ ngày 08/1/2020 mô hình cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Mô hình cụ thể gồm :

1/ Đại Hội Đồng Cổ Đông

2/ Hội Đồng Quản Trị

- Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc HĐQT

3/ Tổng Giám Đốc

II. CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/1/2020, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2025) đã được Đại hội đồng cổ đông bầu gồm 06 thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thành viên Không điều hành	Thành viên Điều hành	Thành viên Độc lập
1	Ông Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch	✓		
2	Ông Trần Quang Trường	Phó chủ tịch		✓ Tổng giám đốc	
3	Bà Trần Thị Thanh Nhân	Thành viên	✓		
4	Bà Nguyễn Thị Thu Giang	Thành viên độc lập kiêm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán			✓
5	Ông La Ngọc Thông	Thành viên	✓		
6	Ông Phạm Ngọc Liêm	Thành viên độc lập			✓

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021 niên độ từ 01/10/2020 đến 30/9/2021:

1. Kết quả kinh doanh năm 2021:

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 lần thứ 4 tiếp tục bao phủ toàn cầu, nền kinh tế nước ta suy giảm nghiêm trọng do thực hiện các chỉ thị về giãn cách xã hội, hàng ngàn doanh nghiệp trong nhiều nhóm ngành nghề bị tác động trực tiếp, Công ty Tanimex cũng có một số ảnh hưởng gián tiếp do các đối tác, khách hàng thuê kho xưởng, văn phòng gặp khó khăn trong kinh doanh, công ty đã có chính sách hỗ trợ giảm giá thuê để cùng nhau vượt qua giai đoạn lịch sử này, tuy nhiên trong năm vừa qua công ty có các nguồn doanh thu đột biến từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và doanh thu từ điều chỉnh giá cho thuê hạ tầng với khách hàng tái ký hợp đồng, nguồn thu này đã giúp công ty bù đắp doanh thu và chi phí, dẫn đến hoàn thành vượt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do đại hội đồng cổ đông giao cho.

Tổng doanh thu năm 2021 thực hiện đạt 118,2% tương ứng số tiền 293,761,534,183 và Lợi nhuận sau thuế đạt 119,1% so với kế hoạch đề ra, tương ứng số tiền là 117,547,324,314 đồng, mức cổ tức thực hiện là 25%/năm hoàn thành mức cam kết tại nghị quyết đại hội đồng cổ đông tương ứng số tiền 75.000.000.000 đồng.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành công ty:

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Điều Hành trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT, cụ thể như sau:

2.1. Phương pháp giám sát:

- HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ủy Ban Kiểm Toán nắm rõ tình hình hoạt động, theo dõi chỉ đạo và triển khai nghị quyết trong quá trình thực tiễn để kịp thời có những định hướng, hỗ trợ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Thường xuyên xem xét kết quả thực hiện 06 tháng và tổng kết năm của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của công ty
- Phân công Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán và người phụ trách quản trị giám sát việc công bố thông tin của công ty, đảm bảo công khai minh bạch trong hoạt động

2.2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám Đốc:

a) Công tác điều hành nhiệm vụ SXKD năm 2021:

- Điều hành công tác quản lý đúng thẩm quyền, có trách nhiệm, linh hoạt uyển chuyển, thay đổi phương thức làm việc phù hợp, ứng phó kịp thời trong giai đoạn đại dịch Covid-19 tràn lan để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Báo cáo kịp thời, đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD cho HĐQT, đặc biệt là thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với công tác tiêm ngừa vắc-xin Covid-19 cho 25.000 công nhân tại KCN Tân Bình và đảm bảo an toàn, chăm lo cho đội ngũ người lao động trong thời kỳ đại dịch.

- Đối với những chủ trương thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT đều có tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trước khi triển khai.
- Trong tình hình nền kinh tế suy giảm do đại dịch Covid, Tổng Giám đốc đã điều hành các Phòng, Ban, đơn vị đạt được kết quả kinh doanh như sau:

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2020	Thực Hiện Năm 2021	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	248,454,000,000	293,761,534,183	118.2%
2	Tổng chi phí	127,439,000,000	147,872,938,035	116.0%
3	Lợi nhuận trước thuế	121,015,000,000	145,888,596,148	120.6%
4	Lợi nhuận sau thuế	98,670,600,000	117,547,324,314	119.1%

- Chi cổ tức 25% tương ứng số tiền 75.000.000.000 đồng.

b) Công tác nhân sự - chăm lo đời sống NLĐ:

Tổng Giám Đốc đã làm tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV công ty, cụ thể như:

- Thực hiện đầy đủ các chính sách của công ty đối với NLĐ theo Thỏa ước lao động tập thể về chăm sóc sức khỏe; chế độ Bảo hiểm y tế; bảo hiểm XH, thưởng các dịp lễ, tết; học bổng cho con em NLĐ có thành tích tốt; chế độ nghỉ mát và các chế độ khác.
- Đặc biệt là quan tâm kịp thời đến đời sống vật chất, tinh thần của NLĐ trong thời gian giãn cách XH, giúp người lao động vững tin tưởng vào công ty.

c) Công tác quản trị nội bộ và công bố thông tin:

- Về công tác quản trị nội bộ: tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị của công ty; đảm bảo việc báo cáo tình hình quản trị hàng quý, 6 tháng và hàng năm theo quy định của nghị định 155/2020/NĐ-CP và thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
- Về công tác công bố thông tin: đã bổ nhiệm người chịu trách nhiệm công bố thông tin và kịp thời công bố các thông tin lên website và các cổng thông tin điện tử của Sở Giao Dịch CK Tp.HCM; Ủy Ban CK Nhà Nước theo quy định pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

d) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:

- Ban điều hành công ty gồm Tổng Giám Đốc và 01 Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng
- Trong công tác điều hành giữa Ban TGD đã có Bảng phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám Đốc cho Phó Tổng đầy đủ rõ ràng, và được thể hiện bằng các Giấy Ủy Quyền.

- Phó Tổng Giám Đốc tham gia điều hành hoạt động SXKD theo đúng thẩm quyền và tham mưu, hỗ trợ Tổng giám Đốc tốt công tác nghiệp vụ chuyên môn.

3. Nhận xét chung:

Trong bối cảnh cả thế giới đang trong trận chiến chống đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4, toàn thể nguồn lực từ TW đến địa phương đều tập trung vào công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ tính mạng sức khỏe cho người dân, do vậy công tác triển khai thủ tục pháp lý của 02 dự án trọng điểm của công ty không có tiến triển, làm chậm tiến độ so với kế hoạch đã đề ra. Dù vậy, Hội Đồng Quản Trị đã bám sát tình hình thực tế của đơn vị, chỉ đạo kịp thời các giải pháp nhằm tăng cường quản lý và tiết kiệm chi phí, tập trung vào củng cố nguồn lực nội tại để tiếp tục sẵn sàng cho kế hoạch năm 2022.

IV- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

1. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT:

- Các thành viên HĐQT làm việc theo Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên đều cam kết hoàn thành trách nhiệm vai trò của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như đưa ra các quyết định quan trọng phục vụ kịp thời cho việc triển khai hoạt động kinh doanh
- Chế độ làm việc của HĐQT đảm bảo việc tổ chức cuộc họp định kỳ mỗi quý 1 lần, nội dung làm việc đúng thẩm quyền và đảm bảo quy chế quản trị công ty. Trong niên độ tài chính năm 2021, HĐQT đã tiến hành 03 cuộc họp định kỳ.
- Tổng kết Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch	08/01/2020	03/03	100%	
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ tịch, TGD	08/01/2020	03/03	100%	
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập kiêm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán	08/01/2020	03/03	100%	
4	La Ngọc Thông	Thành viên	08/01/2020	03/03	100%	
5	Phan Ngọc Liêm	Thành viên độc lập	08/01/2020	03/03	100%	

6	Trần Thị Thanh Nhân	Thành viên	08/01/2020	03/03	100%	
---	---------------------	------------	------------	-------	------	--

2. Các quyết định của HĐQT đã ban hành (từ 1/10/2020 đến 30/9/2021):
trong kỳ báo cáo ban hành 20 quyết định cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	13/QĐ-HĐQT	28/10/2020	Chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2	14/QĐ-HĐQT	07/12/2020	Thông qua các giao dịch với các bên liên quan từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2021
3	15/QĐ-HĐQT	07/12/2020	Giải thể Ban Kiểm Toán Nội Bộ
4	16/QĐ-HĐQT	07/12/2020	Thành lập Ủy Ban Kiểm Toán
5	01/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021
6	02/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Thông qua các giao dịch giữa công ty với người có liên quan phát sinh trong niên độ tài chính 2021
7	03/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Chuyển nhượng thửa đất số 10117, tờ bản đồ số 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
8	04/QĐ-HĐQT	07/06/2021	Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại công ty CP Đầu tư và DV Tân Phú
9	05/QĐ-HĐQT	08/06/2021	Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại công ty CP Sản xuất DV Hưng Phát
10	06/QĐ-HĐQT	09/06/2021	Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại công ty CP DV Vận Chuyển Thịnh Phát
11	07/QĐ-HĐQT	21/08/2021	Thoái vốn tại công ty CP TM DV Nhựa Bao Bì Kiến Đức

3. Đánh giá sự độc lập của các thành viên độc lập HĐQT

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT chiếm 1/3 bao gồm hai (02) thành viên gồm: Ông Phan Ngọc Liêm và Bà Nguyễn Thị Thu Giang. Trong niên độ tài chính 2021, theo đánh giá chung của HĐQT về hoạt động của 02 thành viên độc lập này như sau:

- Tham gia tích cực vào công tác xây dựng chiến lược, hoạch định kế hoạch SXKD công ty và thảo luận các nội dung tại các cuộc họp.

- Đảm bảo sự độc lập và khách quan khi tham gia biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và không bị mối quan hệ hay tình cảm cá nhân với các thành viên khác của HĐQT chi phối ảnh hưởng đến quyết định của mình.
- Tham gia phản biện mang tính xây dựng, đóng góp trong các cuộc họp HĐQT và có tính độc lập trong đánh giá, nhận xét đặc biệt là với vai trò được phân công là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm Toán, Bà Nguyễn Thị Thu Giang đã thể hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc giám sát công tác quản trị công ty và các giao dịch nội bộ, đảm bảo hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ quy định pháp luật

4. Đánh giá hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc HĐQT

Ngày 07/12/2020, thực hiện theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2019, HĐQT đã ký QĐ bổ nhiệm lại Ủy Ban Kiểm Toán (thay cho Ban Kiểm Toán Nội Bộ) gồm 03 thành viên HĐQT kiêm nhiệm cụ thể là:

- ① Bà Nguyễn Thị Thu Giang – thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch Ủy Ban KT
- ② Ông La Ngọc Thông - thành viên HĐQT không điều hành - thành viên UBKT
- ③ Ông Phan Ngọc Liêm – thành viên độc lập HĐQT - thành viên UBKT

Trong niên độ tài chính vừa qua, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Điều chỉnh và Quy Chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán làm cơ sở cho hoạt động của các thành viên
- Trong niên độ đã tiến hành 02 phiên họp định kỳ với các công tác trọng tâm:
 - + Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ các báo cáo quý, báo cáo 06 tháng và báo cáo kiểm toán năm 2021 của Tổng Giám Đốc
 - + Giám sát việc thực hiện Quy chế Quản Trị công ty và việc tổ chức công bố thông tin của công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Tham dự đầy đủ 03 phiên họp của HĐQT và tiếp cận đầy đủ các nội dung, nghị quyết của HĐQT.
- Đảm bảo tính độc lập, khách quan và tuân thủ quy định khi lập báo cáo kiểm toán nội bộ.

5. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2021 đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản trị công ty phù hợp quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Đảm bảo yêu cầu về cơ cấu số lượng thành viên độc lập, số lượng thành viên không điều hành và số lượng cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật.
- Xác định rõ ràng vai trò của thành viên không điều hành, thành viên độc lập đồng thời tách biệt về vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc (chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGD) đã thể hiện sự minh bạch, độc lập giữa HĐQT và Ban điều

hành, phân chia quyền hạn trong các quyết định, từ đó tăng trách nhiệm và tính độc lập của cả hai bên.

- Đảm bảo tư cách thành viên HĐQT, không thành viên nào đồng thời là thành viên HĐQT của quá năm (05) công ty khác. Cùng nhau duy trì hoạt động thường xuyên thông qua nhiều hình thức như họp định kỳ, trao đổi bằng điện thoại, email.v.v. nhằm thông tin kịp thời đầy đủ tình hình hoạt động công ty, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm theo đúng Điều lệ và đảm bảo lợi ích cho cổ đông công ty.

V- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT

1. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và các tiểu ban năm 2021:

- Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 14/01/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã phê duyệt thù lao HĐQT và các Tiểu Ban số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), trong đó bao gồm:

1.1. Mức Thù lao đối với từng thành viên HĐQT (từ 01/10/2020 đến 30/9/2021):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức Thù lao 1 tháng	Tổng thù lao đã chi trả cả năm
1	Nguyễn Minh Tâm	chủ tịch HĐQT	12.000.000	144,000,000
2	Trần Quang Trường	Phó chủ tịch	10.000.000	120,000,000
3	Nguyễn Thị Thu Giang	thành viên độc lập kiêm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán	8.000.000	96,000,000
4	La Ngọc Thông	thành viên	6.000.000	72,000,000
5	Trần Thị Thanh Nhân	thành viên	6.000.000	72,000,000
6	Phan Ngọc Liêm	thành viên độc lập	6.000.000	72,000,000
	TỔNG CỘNG			576,000,000

1.2. Tổng hợp Thù lao và Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các tiểu ban:

STT	Nội dung diễn giải	Chi phí 1 năm
1	Thù lao HĐQT	576,000,000
2	Chi phí hội họp; chi hoạt động và công tác trong năm	264,000,000
3	Thù lao Người phụ trách quản trị	60,000,000
	Tổng cộng	900.000.000

2. Tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT, TGD và Người Quản Lý:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Định mức thù lao/lương/tháng	Thưởng HKKD 2020	Quyền lợi khác
A- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	Lương : 147.000.000 Thù lao HĐQT: 12.000.000	441.000.000	Không
2	Trần Quang Trường	Phó CT	10.000.000		không
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập kiêm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán	8.000.000	Không	không
4	La Ngọc Thông	Thành viên	6.000.000	không	không
5	Phan Ngọc Liêm	TV độc lập	6.000.000	không	Không
6	Trần Thị Thanh Nhân	Thành viên	6.000.000	không	không
B - BAN ĐIỀU HÀNH					
1	Trần Quang Trường	Tổng Giám đốc	126.000.000	378.000.000	Không
3	Nguyễn Đình Minh Triết	Phó TGD	96.600.000	289.800.000	Không
4	Hà Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	58.800.000	176.400.000	Không

3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Trần Phan	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường	1.440.000	4,8%	1.100.000	3,67%	Tái cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 25/05/2021 - 23/06/2021)
			1.100.000	3,67%	1.350.000	4,5%	Tái cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 10/09/2021 - 09/10/2021)
02	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Minh Phát	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết	2.400.000	8%	3.300.000	11%	Tăng tỷ lệ sở hữu (Giao dịch từ ngày 28/05/2021 - 26/06/2021)
03	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ - Sản Xuất Tân Bình (Taniservice)	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết	3.300.000	11%	4.200.000	14%	Tăng tỷ lệ sở hữu (Giao dịch ngày 28/05/2021 - 26/06/2021)
04	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Logistics Nam Sài	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Đình Minh Triết	400.000	1,33%	740.000	2,47%	Tăng số hữu cổ phần (Giao dịch từ ngày 28/05/2021 - 26/06/2021)

	Gón						
05	Công ty CP Dịch Vụ Giáo Dục Trí Đức	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Minh Tâm, Trần Quang Trường, Bà Lê Nguyễn Hương Dương	250.000	0,83%	0	0%	Thời vốn toàn bộ (Giao dịch từ ngày 01/06/2021 - 30/06/2021)
06	Công ty CP SX Dịch Vụ Hưng Phát	Cổ đông lớn	1.789.000	5,96%	2.089.000	6,96%	Tài cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch ngày 03/06/2021)
07	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Logistics Nam Sài Gòn	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Đình Minh Triết	240.000	2,47%	0	0%	Tất toán danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 01/09/2021 - 30/09/2021)
08	Bà Võ Nguyệt Thủy Vân	Cá nhân có liên quan đến Ông Nguyễn Minh Tâm, Ông Nguyễn Đình Minh Triết	2.500.000	8,33%	2.900.000	9,67	Tăng tỷ lệ sở hữu (Giao dịch ngày 10/09/2021 - 09/10/2021)
09	Công ty CP DV GD Đức Nhân	Tổ chức có liên quan đến Ông Phan Ngọc Liêm	0	0%	47.500	0,16%	Tài cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 15/09/2021 - 29/10/2021)
			47.500	0,16%	27.500	0,09%	

4. Giao dịch hợp đồng giữa công ty với các cá nhân/tổ chức là người có liên quan đến Người quản lý:

Trong năm qua, công ty có những giao dịch phát sinh với các tổ chức là người có liên quan đến người quản lý, bao gồm các ký các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê đất,

STT	Các bên liên quan	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	
		Công ty Tanimex bán ra	Công ty Tanimex mua vào
1	Công ty Cp dịch vụ vận chuyển Thịnh Phát	7,717,268,324	6,855,535,740
2	Công ty CP đầu tư và dịch vụ Tân Phú	100,000,000	8,806,564,000
3	Công ty CP đầu tư và phát triển Minh Phát	1,445,414,579	8,835,698,368
4	Công ty CP SX DV Tân Bình Tanimex (Taniservice)	1,981,643,350	384,191,573
5	Công ty CP giáo dục Trí Đức	4,853,000,000	-
6	Công ty CP dịch vụ Logistic Nam Sài Gòn	38,500,000,000	-

cho thuê mặt bằng.v.v. và các ký hợp đồng mua hàng hóa dịch vụ, cụ thể như sau:

V.CÔNG TÁC TRỌNG NĂM TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2022 (từ 1/10/2021 đến 30/9/2022):

1. Đối với công tác quản trị

- Nâng cao tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý rủi ro trong công tác tài chính kế toán
- Đề cao tính minh bạch trong mọi hoạt động của công ty và tính trách nhiệm của các thành viên độc lập HĐQT
- Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới
- Chuẩn hóa các quy trình làm việc nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao sự chuyên nghiệp trong công tác điều hành
- Xây dựng phương án đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, trẻ hóa đội ngũ, chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa ở cấp quản lý điều hành

2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kiểm soát tốt và nâng cao hiệu quả đối với những nhóm ngành nghề chính và thường xuyên của công ty như hoạt động cho thuê kho xưởng, văn phòng để làm nền tảng đảm bảo duy trì hoạt động công ty
- Tập trung nhân lực theo sát và thúc đẩy tiến độ thủ tục pháp lý của 02 trọng điểm gồm Nhà ở XH và chung cư Milky Way để triển khai sớm và mang về doanh thu lợi nhuận cho công ty
- Chăm lo tốt cho đời sống và lợi ích CNCNV đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

3. Công bố danh mục các hợp đồng, giao dịch được ký kết giữa công ty và cá nhân/tổ chức có liên quan đến người quản lý công ty:

Từ ngày 1/10/2021 đến ngày 30/9/2022, dự kiến công ty Tanimex sẽ ký các hợp đồng, giao dịch về việc mua, bán hàng hóa và các dịch vụ với các tổ chức là người có liên quan đến Người quản lý công ty, cụ thể:

STT	Danh sách người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Tổng giá trị giao dịch phát sinh (ước tính)	Các loại hợp đồng, giao dịch (Mua, bán, dịch vụ, v.v..)
1	Công ty CPSX Dịch Vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết	Tổng giá trị giao dịch của tất cả các hợp đồng kinh tế phát sinh từ ngày 01/10/2021 đến 30/09/2022 phải nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.	Thuê mặt bằng; Cung cấp điện nước cho kinh doanh và sinh hoạt; Xử lý nước thải; Duy tu CSHT KCN; Mua bán nhiên liệu; Dịch vụ nhà hàng.v.v..
2	Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Minh Phát	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết		Thuê mặt bằng; Cung cấp điện nước cho kinh doanh và sinh hoạt; Xử lý nước thải; Duy tu CSHT KCN; Dịch vụ quản lý tòa nhà, quản lý dự án.v.v..
3	Công ty CP Dịch Vụ Giáo Dục Trí Đức	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Minh Tâm, Trần Quang Trường, Bà Lê Nguyễn Hướng Dương		Thuê mặt bằng; Dịch vụ du lịch lữ hành; Dịch vụ tổ chức event.v.v..
4	Công ty CP Dịch Vụ Vận Chuyển Thịnh Phát	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Hưng Lộc		Thuê mặt bằng; Cung cấp điện nước cho kinh doanh và sinh hoạt; Xử lý nước thải; Mua bán cho thuê xe



TỜ TRÌNH

V/v: thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 được lập ngày 30/09/2021 và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ký ngày 29/11/2021. Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 được đăng tải tại Website www.tanimex.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình.

Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM



TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt phương án Phân Phối Lợi Nhuận năm 2021
(từ 01/10/2020 đến 30/9/2021)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty

- Căn cứ tỷ lệ trích lập các nguồn quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/1/2021

Để có cơ sở cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành thực hiện việc phân phối kết quả sản xuất kinh doanh NĐTC năm 2021 (từ 1/10/2020 đến 30/9/2021), kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của niên độ tài chính 2021, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích thực tế	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	100,0%	117,547,324,314
Chia cổ tức 25%/năm	63.8%	75,000,000,000
Thù lao HĐQT & các tiểu ban	0.8%	900,000,000
Thưởng vượt KH (15% LN vượt)	2.4%	2,831,508,647
Quỹ khen thưởng CNV	5.0%	5,877,366,216
Quỹ phúc lợi CNVV	3.0%	3,526,419,729
Quỹ phúc lợi XH	4.0%	4,701,892,973
Lợi nhuận để lại	21.0%	24,710,136,749

Tp.HCM ngày 20 tháng 12 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM



TỜ TRÌNH

VỀ KẾ HOẠCH SX KD NĐTC NĂM 2022

(từ 01/10/2021 đến 30/9/2022)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. KẾ HOẠCH DOANH THU – LỢI NHUẬN:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính năm 2021, các nguồn dự báo tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung và tình hình đại dịch Covid Corona ngày càng diễn biến phức tạp với các biến chủng mới sẽ còn tiếp tục làm ảnh hưởng đến nền kinh nước ta, Hội Đồng Quản Trị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ tài chính năm 2021 (từ 01/10/2021 đến 30/9/2022) cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	So sánh KH/TH (%)
1	Tổng doanh thu	293,761,534,183	229,400,000,000	78.1%
2	Tổng chi phí	147,872,938,035	121,200,000,000	82.0%
3	Lợi nhuận trước thuế	145,888,596,148	108,200,000,000	74.2%
4	Lợi nhuận sau thuế	117,547,324,314	87,800,000,000	74.7%

- Từ năm 2019 đến nay hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của công ty đều dựa trên nền tảng của các hoạt động thường xuyên bao gồm 02 hoạt động chính bao gồm:

+ Doanh thu ổn định từ hoạt động kinh doanh nền tảng tại KCN Tân Bình gồm kinh doanh hạ tầng, cho thuê nhà xưởng (tổng diện tích cho thuê là 11 ha kho cùng 14.100m² nhà kho cao tầng) và 02 tòa nhà cao ốc văn phòng Tanioffice.

+ Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính thông qua các hoạt động đầu tư vốn, đầu tư trái phiếu .v.v.

Riêng Doanh thu từ đầu tư dự án: dự án triển khai đến đâu, mới có thể phân bổ doanh thu lợi nhuận chính xác vào năm đó, không phải là nguồn doanh thu chính.

- Năm 2022 Hội đồng quản trị xây dựng chỉ tiêu kế hoạch dựa trên tiêu chí công ty sẽ không có những khoản doanh thu đột biến từ đầu tư dự án, do vậy kế hoạch doanh thu là 229,4 tỷ đồng tương ứng 78,1% so với thực hiện năm 2021 và Lợi nhuận sau thuế

dự kiến là 87,80 tỷ đồng tương đương 74,7% so với thực hiện năm 2020; đảm bảo chi trả cổ tức với tỷ lệ 25%/năm cho cổ đông.

2. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Để thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra cũng như các kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tới, Công ty sẽ tập trung vào các công tác trọng tâm như sau:

2.1. Tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh thường xuyên của công ty, cụ thể gồm:

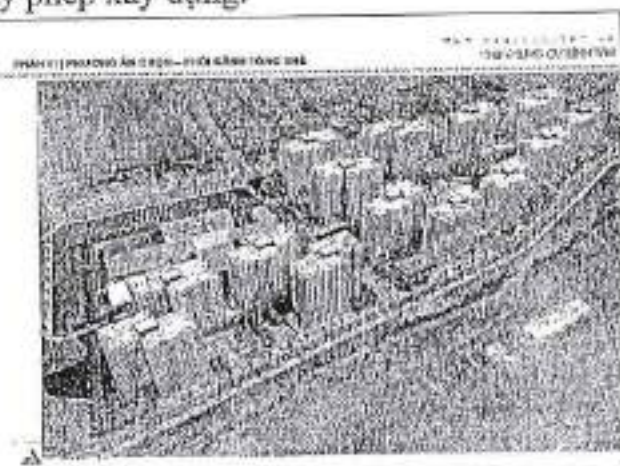
a/ Triển khai công tác duy tu sửa chữa hệ thống kho xưởng cho thuê tại KCN Tân Bình: tổng diện tích 49.000 m² bao gồm 8 kho xưởng đã có kế hoạch trong năm 2021 nhưng do dịch Covid-19 chưa hoàn thành 100% các hạng mục nên sẽ được tiếp tục đầu tư, sửa chữa phần còn lại, với tổng chi phí dự kiến là 20 tỷ đồng

b/ Quản lý và duy tu cơ sở hạ tầng KCN, vận hành hệ thống xử lý nước thải và đảm bảo trật tự an ninh và PCCC tại KCN Tân Bình I và II

c/ Tiếp tục các hoạt động dịch vụ cho thuê cao ốc, văn phòng, quản lý nguồn vốn đầu tư tài chính có hiệu quả và một số hoạt động kinh doanh thương mại khác.

2.2. Thúc đẩy các thủ tục pháp lý của 02 dự án trọng điểm gồm: Dự án Nhà ở XH và Dự án Chung Cư Milky Way tại khu công nghiệp Tân Bình II.

- Hoàn thành và trình phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu 1/2000 của Khu dân cư phụ trợ KCN Tân Bình Mở rộng (KCN TB II); sau khi có quy hoạch 1/2000 tiếp tục trình phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.
- Tiếp tục các thủ tục pháp lý liên quan đến việc nộp tiền sử dụng đất của 02 dự án để được cấp Giấy CNQSDĐ và tiến hành xin giấy phép xây dựng.



1464903-
VỐ TỶ
PHÂN
KINH DOANH
CẤP KHẨU
VÀ ĐẦU TƯ
BÌNH
PHỐ CHÍN

3. CÔNG TÁC TRONG TÂM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

- 3.1. Đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của HĐQT, giám sát công tác triển khai nhiệm vụ SXKD của Ban Điều hành và kịp thời có định hướng chiến lược phù hợp.
- 3.2. Tăng cường rà soát và chuẩn hóa hệ thống quy trình làm việc, nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị làm việc đáp ứng nhu cầu số hóa trong phương thức làm việc và quản lý.
- 3.3. Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát chi phí hoạt động trong thời điểm các dự án công ty chưa triển khai được như tiến độ đề ra, để có được nguồn lợi nhuận chi cổ tức cho cổ đông như cam kết thì việc kiểm soát chi phí là hết sức quan trọng
- 3.4. Đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị nội bộ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. DỰ KIẾN TỶ LỆ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĐTC 2021:

STT	CHỈ TIÊU	TRÍCH LẬP
1	Chia cổ tức	25%/ năm
2	Quỹ khen thưởng CNV	5% Lợi Nhuận Sau thuế
3	Quỹ phúc lợi CNV	3% Lợi Nhuận Sau thuế
4	Quỹ xã hội	4% Lợi Nhuận Sau thuế

III. KẾT LUẬN:

Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai kế hoạch SXKD kinh doanh niên độ tài chính 2022, phát huy sự sáng tạo và năng lực lãnh đạo; kịp thời có chiến lược kinh doanh phù hợp cùng với sự đồng lòng, đoàn kết, thống nhất của Ban điều hành và tập thể CBCNV toàn hệ thống, quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu đã đề ra, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

Tp.HCM ngày 20 tháng 12 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


NGUYỄN MINH TÂM



TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt ngân sách hoạt động Hội Đồng Quản Trị năm 2022

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty

Để có nguồn kinh phí cho Hội Đồng Quản Trị và Các Tiểu Ban công ty triển khai các công tác do Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty giao trong NĐTC 2022, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt ngân sách hoạt động cho Hội Đồng Quản Trị và các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm 2022 (từ ngày 01/10/2021 đến 30/9/2022)
 - Số tiền: **900.000.000 đồng** (chín trăm triệu đồng), trong đó bao gồm tiền thù lao và các chi phí hợp lý liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và các tiểu ban.
2. Thường vượt kế hoạch **15%** trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban Điều Hành và cán bộ quản lý toàn Công ty trong trường hợp kết quả thực hiện niên độ tài chính 2022 (từ ngày 01/10/2021 đến 30/9/2022) có lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty thông qua tại Đại hội thường niên năm nay.

Tp.HCM ngày 20 tháng 12 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM



TỜ TRÌNH

V/v: “V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022”

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình.

Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM



TỜ TRÌNH

V/V chỉnh sửa Điều Lệ công ty công ty

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho công ty trong công tác quản trị và đảm bảo công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm không bị ảnh hưởng dù các yếu tố bất ngờ thiên tai, dịch bệnh kéo dài, HĐQT kính trình quý cổ đông thông qua:

CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ CÔNG TY :

Điều-khoản- điều chỉnh/bổ sung	Nội dung tại Điều Lệ lần thứ 13 (ban hành ngày 14/1/2021)	Đề xuất thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cụ thể như sau:	Lý do điều chỉnh
Bổ sung vào khoản 1, Điều 17: Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		2.Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức bằng hình thức trực tuyến trong trường hợp có những yếu tố thiên tai, dịch bệnh làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức đại hội theo hình thức trực tiếp	Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế

Kính trình quý cổ đông thông qua.

Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM



CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM

ĐT: (84-028) 3 8686 377 - (84-028) 3 8686.378; Fax: (84-028) 3 8642 060

Email: tanimex@tanimex.com.vn ; website: www.tanimex.com.vn

HCM, ngày 11 tháng 1 năm 2022

Số:01/BB-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ
VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH**

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- **Tên Công ty** : Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình
- **Trụ sở chính** : 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Điện thoại** : (028) 3868 6378 **Fax**: (028) 3864 2060
- **Mã số doanh nghiệp** : Số 0301464904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/07/2006, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 25/1/2019
- **Thời gian** : 08 giờ 30 ngày 11 tháng 01 năm 2022
- **Địa điểm** : Trụ sở công ty Tanimex - Số 325 Lý Thường Kiệt Phường 9 Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Hình thức tổ chức** : Tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

PHẦN 1: GIỚI THIỆU – KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

Bà Lê Thị Thanh Phương (Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu) – Trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 15/11/2021, sở hữu 30.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình.
- Vào lúc 08h30, số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 91 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 27.860.652 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 92,8688% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu:

Chủ tọa Đại hội:

- Ông Nguyễn Minh Tâm – Chủ tịch HĐQT

Thành viên đoàn chủ tọa

- Ông Trần Quang Trường – Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
- Bà Hà Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng

Nhân sự Ban kiểm phiếu như sau:

- Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Thu Giang

- Thành viên: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu (căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết lúc 8:45, tổng số cổ đông tham dự: 92, đại diện cho 27.940.152 số cổ phần biểu quyết đại diện cho 93,1338% số cổ phần có quyền biểu quyết; tổng số phiếu phát ra 92, tổng số phiếu thu về 92, số phiếu tán thành là 92, đại diện cho 27.940.152 cổ phần, tỷ lệ 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp)

3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội

Sau khi nghe Đại hội công bố các nội dung trên, Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại (căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết lúc 8:45, tổng số cổ đông tham dự: 92, đại diện cho 27.940.152 số cổ phần biểu quyết đại diện cho 93,1338% số cổ phần có quyền biểu quyết; tổng số phiếu phát ra 92, tổng số phiếu thu về 92, số phiếu tán thành là 92, đại diện cho 27.940.152 cổ phần, tỷ lệ 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp)

PHẦN 2: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả SXKD NBTC năm 2021

Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021;

Nội dung 3: Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2021;

Nội dung 4: Tờ trình Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021;

Nội dung 5: Kế hoạch SXKD năm 2022;

Nội dung 6: Tờ trình Phê duyệt ngân sách hoạt động HĐQT năm 2022;

Nội dung 7: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;

Nội dung 8: Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty;

PHẦN 3: THẢO LUẬN

Ông Trần Quang Trường thông qua bảng tổng hợp câu hỏi thảo luận từ cổ đông và giải đáp thắc mắc cho từng câu hỏi, cụ thể như sau:

Câu 1 (từ đại biểu TIX.000300-Trần Ngọc Đức): Công ty Tanimex có 02 dự án trọng điểm là Nhà ở Xã hội và chung cư Milky Way, tuy nhiên vì vấn đề thủ tục pháp lý mà 03 năm nay vẫn chưa triển khai thực hiện được. Đề nghị HĐQT cho biết cụ thể hiện nay thủ tục đang vướng là gì, vì sao chậm và dự kiến thì bao giờ mới có thể khởi công xây dựng?

- Trả lời câu hỏi: Dự án nhà ở xã hội và dự án chung cư Milky Way tọa lạc trong khu dân cư phụ trợ - Khu công nghiệp Tân Bình mở rộng trên địa bàn phường Bình Hưng Hoà quận Bình Tân, HCM (toàn bộ khu dân cư có diện tích 39,11 ha; trong đó có dự án Nhà ở XH diện tích 1,99 ha; dự án Milky Way diện tích 7,2ha), công ty đã tiến hành thủ tục pháp lý từ rất lâu và đã đến bước trình hồ sơ đến UBND quận Bình Tân để xin điều chỉnh cục bộ hai dự án trên (1/500), tuy nhiên trong quá trình thẩm định tại Sở QHKT thì được Sở QHKT yêu cầu thực hiện theo quy trình mới, do đó công ty phải làm hồ sơ các bước lại từ đầu như trình UBND thành phố thông qua chủ trương; sau đó về lập hồ sơ trình nhiệm vụ quy hoạch 1/2000.

Hiện nay, đồ án 1/2000 đã được UBND quận Bình Tân gửi lên sở QHKT thẩm định, về trình tự thủ tục được Sở QHKT hướng dẫn chi tiết các bước tiếp theo gồm: lấy ý kiến bằng văn bản của sở GTVT, sở GD-ĐT, Ban quản lý kênh Cầu Sa... xong sẽ tổ chức họp hội đồng thẩm định của sở QHKT, nếu được chấp thuận sẽ trình UBND thành phố ban hành quyết định=> từ quy hoạch 1/2000 trình UBND quận Bình Tân phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 => công ty tiếp tục các bước tại sở TNMT về pháp lý để của hai dự án trên như giao đất, nộp tiền sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; liên hệ sở Xây dựng để thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công...

2. Về dự kiến thời gian triển khai xây dựng: nếu đúng theo trình tự thủ tục các Sở ngành hướng dẫn và phê duyệt đúng thời gian quy định, dự kiến nhanh nhất trong quý 4/2023 chúng ta có thể khởi công dự án nhà ở xã hội

Câu 2 (từ đại biểu TIX.00414- công ty Kim Hải) : Hiện nay nguồn doanh thu ổn định của Tanimex chủ yếu từ cho thuê kho xưởng tại KCN, xin hỏi HĐQT trong tương lai, HĐQT có chiến lược lâu dài hoặc sáng kiến mới đối với lĩnh vực nhà xưởng cho thuê để gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty hơn so với hiện tại không?

- Trả lời câu hỏi: công ty Tanimex có hệ thống nhà xưởng tại KCN Tân Bình gần 20 ha, là nguồn thu chính trong nhiều năm. HĐQT đã có chiến lược về việc gia tăng giá trị cho công ty thông qua triển khai 02 dự án nhà kho cao tầng (05 tầng) đã đưa vào sử dụng năm 2020 và kinh doanh lấp đầy ngay trước khi hoàn thành. Do đó, trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược như sau: duy tu, cải tạo nhà kho cũ, từng bước chuyển đổi nhà xưởng sang mô hình cao tầng để tăng công suất kinh doanh; đồng thời trong quý 2/2022 sẽ bắt đầu thí điểm loại hình kho xưởng cao cấp như kho logistic, kho lạnh nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao giá trị cho loại hình kinh doanh kho xưởng là nền tảng bền vững của công ty.

Câu 3 (từ đại biểu TIX.000350- Võ Văn Khuê): Xu thế của thế giới ngày nay rất quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, xin hỏi đối với KCN Tân Bình ngoài những công tác đã làm tốt như xử lý nước thải, cây xanh cách ly .v.v. vậy HĐQT có ý tưởng hay chiến lược gì để đưa KCN Tân Bình trở thành một trong những KCN Sạch và Xanh của thành phố HCM?

- Trả lời: Khu công nghiệp Tân Bình, ngay từ khi thành lập đã được phê duyệt là KCN Xanh và Sạch, các doanh nghiệp đầu tư vào KCN phải được chọn lọc ngành nghề và không ô nhiễm. KCN đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn và quản lý môi trường

theo tiêu chuẩn ISO; để nâng cao hơn nữa sự thân thiện với môi trường tại KCN; HĐQT từ năm 2021 đã hoàn thành dự án đầu tư điện năng lượng mặt trời trên mái nhà xưởng hiện tại, dự án này vừa tạo ra nguồn năng lượng sạch cho KCN, mà còn làm mát nhà xưởng, giúp cho các DN giảm tiêu hao điện năng, giảm khí thải ra môi trường. Trong thời gian tới, KCN sẽ tiếp tục hoàn thiện công tác phủ xanh KCN, tăng cường duy tu bảo dưỡng hệ thống cây xanh, giúp KCN càng thân thiện môi trường

PHẦN 4: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

Căn cứ biên bản kiểm phiếu vào lúc 9 giờ 22 phút, tổng số đại biểu tham dự là 93 đại diện cho 28.943.695 cổ phần chiếm 96,4790% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu phát ra: 93 đại diện cho 28.943.695 CP, chiếm 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 92 đại diện cho 28.943.610 CP, chiếm 99,9997% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 1 đại diện cho 85 CP, chiếm 0,0003 % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Nội dung 01: Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả SXKD NĐTC năm 2021

> Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 92	- Số cổ phần: 28.943.610	- Tỷ lệ: 99,9997% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả SXKD NĐTC năm 2021 với tỷ lệ 99,9997%

Nội dung 02: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021

> Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 92	- Số cổ phần: 28.943.610	- Tỷ lệ: 99,9997% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 với tỷ lệ 99,9997%

Nội dung 03: Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2021.

> Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 92	- Số cổ phần: 28.943.610	- Tỷ lệ: 99,9997% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 với tỷ lệ 99,9997%

Nội dung 04: Tờ trình Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 92 - Số cổ phần: 28.943.610 - Tỷ lệ: 99,9997% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 với tỷ lệ 99,9997%

Nội dung 05: Kế hoạch SXKD năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 92 - Số cổ phần: 28.943.610 - Tỷ lệ: 99,9997% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022 với tỷ lệ 99,9997%

Nội dung 06: Tờ trình phê duyệt ngân sách hoạt động HĐQT năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 92 - Số cổ phần: 28.943.610 - Tỷ lệ: 99,9997% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình Phê duyệt ngân sách hoạt động HĐQT năm 2022 với tỷ lệ 99,9997%

Nội dung 07: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 92 - Số cổ phần: 28.943.610 - Tỷ lệ: 99,9997% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022 với tỷ lệ 99,9997%

Nội dung 08: Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 92 - Số cổ phần: 28.943.610 - Tỷ lệ: 99,9997% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,000 % CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty với tỷ lệ 99,9997%

PHẦN 5: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Bà Lê Nguyễn Hương Dương - Thư ký Đại hội đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Dự thảo Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ 100% số phiếu tán thành

(căn cứ biên bản kiểm phiếu lúc 10:00, số lượng đại biểu tham gia: 94 đại diện cho 28.944.995 cổ phần chiếm 96,4833% số cổ phần có quyền biểu quyết. Kết quả biểu quyết: tổng số phiếu phát ra 94, số phiếu thu về : 94, tổng số phiếu tán thành 94, đại diện cho 28.944.995 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% cổ phiếu biểu quyết dự họp)

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình kết thúc vào lúc 10 giờ 05 phút ngày 11/01/2022, biên bản gồm 06 trang, được lưu tại trụ sở chính công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2022

THƯ KÝ



Lê Nguyễn Hương Dương

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN MINH TÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU
DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
(TANIMEX)

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY TANIMEX

SỬA ĐỔI LẦN THỨ 14

Hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 1 năm 2022

Tân Bình, ngày 11 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1: Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động	2
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	3
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	3
Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng	3
Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu.....	4
Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác	5
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần	5
Điều 10: Thu hồi cổ phần.....	5
Điều 11: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	6
Điều 12: Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty	6
Điều 13: Điều kiện thanh toán và xử lý cổ phần được mua lại.....	7
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ.....	7
Điều 14: Cơ cấu tổ chức và quản lý.....	7
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	8
Điều 15: Quyền của cổ đông	8
Điều 16: Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 17: Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 18: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 19: Đại diện theo ủy quyền.....	13
Điều 20: Thay đổi các quyền.....	14
Điều 21: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 23: Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17



Điều 24: Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 25: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19,20
Điều 26: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 27: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 28: Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 29: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 31: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 32: Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 33: Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 34: Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 35: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 36: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 37: Ủy ban kiểm toán.....	34
Điều 38: Người phụ trách quản trị công ty	34
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC.....	35
Điều 39: Tổ chức bộ máy quản lý.....	35
Điều 40: Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám Đốc.....	36
Điều 41: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc	36
CHƯƠNG IX: CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN VÀ CHẤP THUẬN HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN.....	37
Điều 42: Công khai các lợi ích liên quan.....	37
Điều 43: Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	38
CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ	40
Điều 44: Trách nhiệm của người quản lý công ty	40
Điều 45: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	40
Điều 46: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	41
CHƯƠNG XI: QUYỀN KHỞI KIẾN VÀ ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY....	42
Điều 47: Quyền khởi kiến	42
Điều 48: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	43
CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	43
Điều 49: Công nhân viên và công đoàn.....	43
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	44
Điều 50: Phân phối lợi nhuận.....	44

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	44
Điều 51: Tài khoản ngân hàng.....	44
Điều 52: Năm tài chính	44
Điều 53: Chế độ kế toán.....	45
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	45
Điều 54: Trách nhiệm công bố thông tin	45
Điều 55: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	45
Điều 56: Báo cáo thường niên	46
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY	46
Điều 57: Kiểm toán	46
CHƯƠNG XVII: CON DẤU	46
Điều 58: Con dấu	47
CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	47
Điều 59: Chấm dứt hoạt động	47
Điều 60: Gia hạn hoạt động	47
Điều 61: Thanh lý	47
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	48
Điều 62: Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	49
Điều 63: Điều lệ công ty	49
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC.....	49
Điều 64: Ngày hiệu lực.....	49

Điều Lệ Công ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình được sửa đổi lần thứ 14 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 11 tháng 01 năm 2022

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán. Vốn điều lệ của công ty cổ phần khi đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty;
 - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (viết tắt là Luật DN)
 - c. "Luật chứng khoán" Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 hiệu lực thi hành 01/01/2021
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người quản lý doanh nghiệp" tại công ty bao gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng.
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt : Công ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình

Tên tiếng Anh : Tan Binh Import-Export Joint Stock Corporation

Tên giao dịch : Tanimex

Tên viết tắt : TANIMEX

Mã cổ phiếu : TIX

a. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

b. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ : 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028. 3 8641 885 – 028. 3 8686 377

Fax : 028. 3 864 2060

E-mail : tanimex@tanimex.com.vn

Website : www.tanimex.com.vn

c. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

d. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Ông: TRẦN QUANG TRƯỜNG sinh ngày: 13/8/1968; Dân tộc: Kinh

Căn cước công dân số: 001068007424

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 46 Trần Văn Danh, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ: TỔNG GIÁM ĐỐC



CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là :

- Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh kho xưởng, văn phòng
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản
- Đầu tư tài chính
- Và các ngành nghề kinh doanh khác được đăng ký tại Giấy Chứng nhận Đăng Ký Kinh Doanh do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư TP.HCM cấp.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là :

- Xây dựng công ty phát triển bền vững; cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chất lượng và dịch vụ tốt nhất.
- Đảm bảo quyền lợi, lợi nhuận cho cổ đông
- Chăm lo đội ngũ nhân lực và đảm bảo đời sống người lao động
- Công khai, minh bạch hoạt động SXKD và tuân thủ các quy định của pháp luật

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp.HCM được kính kèm theo điều lệ này.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **300.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng)

- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: **30.000.000 cổ phần**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Trong đó:

- Cổ phần phổ thông: 30.000.000 cổ phần (bằng chữ: ba triệu cổ phần)
Trị giá: **300.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng)
- 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
- 4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- 5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó; theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
- 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
- 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 15 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi

phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật
3. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.
4. Trường hợp cổ đông tặng cho cổ phần, cổ đông là cá nhân chết .v.v. thì thực hiện thủ tục theo quy định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3d Điều 113 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền

bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán [các khoản tiền có liên quan] và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng

6. quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

7. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Điều 11: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 12: Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;

b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

Điều 13: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật DN. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu.
4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 14. Cơ cấu tổ chức và quản lý



Cơ cấu tổ chức quản lý và quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
 - Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy Ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

c) Yêu cầu Ủy Ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại **khoản 3** Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông của nhóm cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **[5]% tổng số cổ phần** phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, việc đề cử thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và quy chế quản lý nội bộ của công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
8. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
9. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
10. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
 (Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

Điều 17: Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải

- hợp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức bằng hình thức trực tuyến trong trường hợp có những yếu tố thiên tai, dịch bệnh làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức đại hội theo hình thức trực tiếp
 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ủy Ban Kiểm Toán về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc (nếu có);
 - đ) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e) Ủy Ban Kiểm Toán yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập

Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì Ủy Ban Kiểm toán phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ủy Ban kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;

- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - n) Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
 - Các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 điều 167 Luật DN, có giá trị lớn hơn [35%] tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
 - Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn [10%] tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
 - Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 20. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau

tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 21. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá **mười [10]** ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình, nội dung đại hội;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải **gửi thông báo mời họp** đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp **chậm nhất hai mươi một (21) ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành

viên Hội đồng quản trị;

c. Thẻ biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không **nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông** trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất 51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các

cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đăng ký hết;
 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
 3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
 8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển

bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

13. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 24. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 Điều này, cụ thể gồm:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **51% trở lên** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông **theo quy định tại khoản 1 và 2 điều 18 của Điều lệ** kể cả các nội dung sau đây nếu xét thấy cần thiết phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD của công ty:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- e) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải **gửi ít nhất mười (10) ngày trước** ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến

đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm toán nội bộ hoặc của một cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15)



ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện **ít nhất 51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận; Nghị quyết có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng [45] ngày tiếp theo theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28: Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật DN;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật DN này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông từ **[5]% tổng số cổ phần** quy định tại khoản 5 điều 15 có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 31. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật DN;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật DN;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký

kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác gồm Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng, Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật và Điều lệ công ty.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 133 và khoản 2, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và các khoản đầu tư khác vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hằng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 32. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng và công ty cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật DN không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 34. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ủy Ban kiểm toán;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Toán nội bộ ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên



Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Toán nội bộ được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 34, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 34, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 **Điều 37** Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật DN;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 36. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành

viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 37. Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

3. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;

b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

đ) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

e) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

f) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Điều 38. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 39. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám Đốc

Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật DN;
- b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Điều 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- j) Vào ngày 30 tháng 9 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- k) Chuẩn bị các bảng dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bảng dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX: CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN VÀ CHẤP THUẬN HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Điều 42: Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật DN và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty;

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan

1. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:

- a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật DN.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

- a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ủy Ban Kiểm toán về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật DN, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ

Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ;

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp Luật và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích theo quy định tại khoản 2 điều 43.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan hoặc có sửa đổi, bổ sung những lợi ích đã báo cáo, tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng

quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn

cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: QUYỀN KHỞI KIẾN VÀ ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 47: Quyền khởi kiện

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:
 - a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ công ty;
 - b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.
3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 48. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 49. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**Điều 50. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**Điều 51. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 10 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 30 của tháng chín năm kế tiếp (12 tháng).

Điều 53. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 54: Trách nhiệm công bố thông tin:

1. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:
 - a) Điều lệ công ty;
 - b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán Tổng giám đốc công ty;
 - c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Công ty đại chúng thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định. Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 56. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 57. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII: CON DẤU

Điều 58. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 59. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 60. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 61. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công

ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người quản lý;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tổng Giám Đốc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Cty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Cty.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm **21 chương 64** điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) nhất trí thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUANG TRƯỜNG

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Minh Tâm

Phó Chủ tịch HĐQT



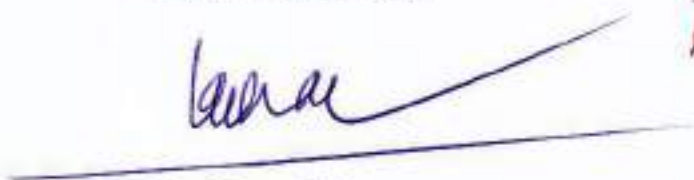
Trần Quang Trường

Thành viên HĐQT



Trần Thị Thanh Nhân

Thành viên HĐQT



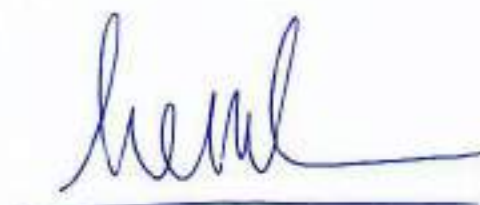
La Ngọc Thông

Thành viên HĐQT



Nguyễn Thị Thu Giang

Thành viên HĐQT



Phan Ngọc Liêm